

Chim Cắc Cớ

Lam Điền Nguyên Thử

1. Sau chín năm chiến tranh, dân làng tôi như mất hồn mất vía nên ngày Xuân không vui, Tết cũng đơn sơ, khiêm tốn. Lứa tuổi 15, 16 được lên tỉnh học như tôi cũng không nhiều, nhưng lại là những người hồn nhiên, vô tội, không vướng mắc một chút ưu tư hận thù nào trong quá khứ như những người lớn tuổi. Cứ sáng mùng một Tết bọn choai choai chúng tôi tập trung tại nhà cô giáo Hạnh, bói quẻ Kiều đầu năm, ra đường chơi một ván bài chòi rồi đến nhà từng đứa bạn ăn bánh mứt, cắn hạt dưa, vui đùa ca hát.

Nhà cô Hạnh có một quyển Kiều duy nhất trong làng. Cô bói và đoán Kiều hay lắm. Các cô gái mặc đầu e thẹn, nhưng lại thích bói Kiều hơn là xem số tử vi hay chỉ tay như bọn con trai. Có lẽ vì tuổi chớm xuân, lòng ước mơ một cuộc gặp gỡ tình cờ như trong hội Đạp Thanh hay hẹn hò dưới trăng bên vườn Thúy với một chàng Kim nào đó.

Ông giáo Thu - chồng cô Hạnh, thì không mấy tin bói Kiều, mà lại tin vào cách bói tiếng chim.

Tục bói chim rất phổ thông nhưng mỗi nơi mỗi khác: vùng sơn cước đến mùa rẫy người ta thường ra đường nghe tiếng chim kêu để đoán biết ngày đó thần linh mách bảo điều gì. Nên ở nhà hay nên ra phá rẫy. Còn người kinh thì bói chim cách khác. Họ lắng nghe tiếng chim nào trở canh đầu tiên sau giờ giao thừa để đoán biết những gì có thể xảy ra trong năm tới.

Trở canh sau giao thừa thường là tiếng chim đêm. Nhưng loài chim đêm phần nhiều có tiếng kêu buồn bã, nên thường báo những điều chẳng lành. Tiếng chim cú báo trước điều buồn thảm như: ma quỷ, ốm đau, chết chóc. Tiếng chim dẻ báo nạn đói, thiên tai. Tiếng chim hời qui báo sự hợp tan đôi lứa. v. v... Đó là chưa kể đến nhiều loài ác diệu, như chim ó họ, chim lợn, chim hú ma, chim ông cụ... mà người miền núi nghe được có thể đời làng đời bản đi nơi khác.

Loài chim ngày thường báo tin vui. Sau chiến tranh, loài chim ngày phần nhiều bị giết, hay bay đi tán loạn, số còn lại không dám kêu, thậm chí có nhiều con giả giọng kêu cho hợp thời hợp thế... như chim nhồng lắm lúc bắt chước tiếng chim tu hú, chim sả lại kêu như chim khách, hay chim sáo sậu giả tiếng hoàng oanh... Cho nên tiếng chim trở canh người già nghe thường lầm lẫn. Chỉ có bọn trẻ thính tai, nghe rõ hơn, nhưng lại ngủ mê, trông đánh còn không tỉnh huống gì chim hót...

Sau khi ăn vài lát mứt, hớp vài ngụm nước trà, Ông giáo Thụ hỏi chúng tôi: Đêm qua con chim nào trở canh trước nhất? Ông lật qua lật lại quyển sổ tay nhàu nát. Có lẽ đó là cẩm nang bói chim.

- Tôi nghe... hình như... tiếng con chim chèo bẻo trở canh - Cô Hạnh nói nhưng không tin chắc.

- Chim chèo bẻo kêu là vui rồi. - Ông giáo Thụ nói - vừa nhìn vào quyển sổ tay đọc lớn: chim chèo bẻo là loài chim đen, khôn lanh, hung hăng, liều lĩnh, ưa đánh nhau, thậm chí dám đánh nhau với diều, với quạ, những con to hơn nó gấp nhiều lần...

Ưu Đánh nhau! Câu đó có mãnh lực làm cho mọi người khựng lại. Cuộc vui hầu như có cái gì đe dọa. Ưu đánh nhau có nghĩa là hiếu chiến. Dầu ông giáo không nói ra nhưng ai đoán được, cũng thầm lo: Chắc là sắp có chiến tranh. Mà chiến tranh thì... khỏi nói...

Tôi nhìn xuống giòng sông, nhìn ra đồng lúa rồi nhìn lũ bạn trấn an:

- Đêm qua tôi nghe rõ lắm... Không phải tiếng chim chèo bẻo trở canh mà là tiếng con chim Cắc Cớ.

- Chim cắc cớ? - Mấy đứa bạn nhìn tôi ngơ ngác - Là con chim chi rứa? Nó kêu ra rặng? Gần giống tiếng chim chèo bẻo à? hay là con bù chao, hay là con chích chòe, hay là con chim két? Không phải! Tụi bay không biết à? Đó là con chim khá đẹp, hát hay như cà cưỡng và tiếng kêu vui tai như chim nhồng học nói. Đôi cánh dài màu xanh như lá non, mỏ dài màu vàng như củ nghệ, đôi chân rộng như chim bồ nông.... - Hay là con cò lửa? Không! nó đẹp hơn nhiều. Đúng rồi! Hay là con chim phạ - Ai tin được câu, một cây bịa đặt... thôi bỏ đi tám! Cả bọn cùng cười. Tôi làm mặt giận. Sức mấy! Các cậu không tin thì thôi. Buổi trưa nào nó cũng đến đậu trước nhà mình, hót lên mấy tiếng rồi bay ra ruộng lúa. Lát nữa nó sẽ bay đến đây mình chỉ cho thì biết liền... khỏi cãi.

Nhưng rồi con chim đó không bao giờ bay đến... Mà chiến tranh thì đến thật. Nội trong năm đó, những người bạn tôi thuở trước cùng lo sợ chiến tranh lại phải đứng thành hai phe thù nghịch...

2. Từ xa xưa, không những tiếng chim đã chạm đến lòng người mà còn chạm đến cõi linh thiêng huyền bí.

Chim Cắc Cớ trong truyện cổ Hy Lạp xa xôi, thường đứng trên vai chàng hiệp sĩ Đa Vinh, cất tiếng hát uy linh trong bình minh nắng đỏ, qua rừng núi điệp trùng hoa cỏ, những cánh đồng bát ngát lúa xanh. Cầu mong cho chàng đạt thành ý nguyện là lấy được nàng công chúa Hoa Lê nét na kiêu diễm... Rồi lại bay về bên cửa sổ chào mừng những cô gái đẹp; riu rít kể cho công chúa Hoa Lê về những cánh đồng, những núi đồi trùng điệp mà hiệp sĩ Đa Vinh đã đi qua, với cặp kiếm sáng ngời, với vó ngựa đường xa, tung bụi mù như bão tố... Là cô mai nhỏ bé cần mẫn đưa thư, chim đã dẫn lối cho chàng đến với nàng nơi cung cấm.

Một ngày kia vua Sa Tơ cho gọi chàng diện kiến. Vừa thấy mặt chàng, nhà vua sững sờ nhìn. Chàng trai đẹp không ngờ. Hình như ông đã từng gặp chàng ở một nơi nào đó, một ngày nào đó mà ông không nhớ nổi. Rồi âm thầm nhìn xa xôi buông tiếng thở dài xa vắng.

-Này công tử! Và này công chúa cung của ta! Nếu các con muốn kết thúc cuộc tình bằng một cuộc hôn nhân... thì ta không thể không đồng ý. Nhưng muốn thế thì trước hết mỗi người phải chiến đấu đến cùng. Phải chiến đấu! Nếu thành công thì tốt, và nếu thất bại cũng không buồn khổ. Hãy làm hết sức mình! Trong vòng một tháng - chính xác là 30 ngày đêm nữa kể từ giờ phút này - công tử phải mang đến đây sính lễ. Không cần ngọc ngà châu báu, mà chỉ cần một đóa hoa màu đen.

- Một đóa hoa đen ư?! Hiệp sĩ Đa Vinh nhú mày suy nghĩ, nhưng công chúa Hoa Lê vội nháy mắt ra hiệu cho chàng quì xuống. Lòng công chúa như vườn thượng uyển mùa Xuân huy hoàng trong nắng mới. Nàng thầm cảm ơn phụ vương đã mở cho hai người lối đi đến những vườn hoa tươi đẹp. Và sẽ có một ngày... họ sẽ đem về đây không chỉ những đóa hoa đen mà có cả hàng vạn hàng vạn loài hoa tươi đẹp khác. Ngày đó cả hoàng cung tung bừng lễ hội, vang vang những lời chúc tụng... những tiếng cười vui...

- Hãy nhớ điều đó - vua Sa Tơ ra lệnh - Hãy phát nguyện lời thề... Trong vòng 30 ngày thôi nếu không có sính lễ ấy thì cuộc hôn nhân xem như hủy bỏ. Hai người không được gặp nhau nữa...

Đầu xuân, muôn hoa khoe sắc. Vườn thượng uyển dập diu ong bướm cùng khách tao nhân. Công chúa Hoa Lê cùng mấy cô hầu chia nhau tìm kiếm. Hoa muôn màu nhưng không có màu đen. Kỳ lạ thật! Chẳng lẽ Chúa Xuân cũng không thích những màu tăm tối chen vào vườn thượng uyển cao sang?... Hay là... hoa đen hiểu rõ thân phận của mình, tìm một nơi nào đó xa xôi ẩn lánh. Rồi công chúa thân hành đến các tiểu vương, các chư hầu tìm kiếm. Mỗi lần như thế nàng viết một lá thư buộc vào chân chim: “Em chưa tìm được” để rồi ngày sau lại nhận thư trả lời: “Anh cũng thế”. Chàng cũng len lỏi vào rừng sâu, đến vực sâu chót núi. Kỳ hoa dị thảo chốn sơn lâm cũng không nở hoa đen và ngày tháng thì vẫn trôi qua một cách vô tình.

Con chim cắc cớ cũng đi tìm. Hết tìm hoàng tử lại tìm công chúa.

Chim nói: “Công chúa ơi! Em sẽ tìm giúp chị một đóa hoa đen nhé. Nhưng màu đen là màu như thế nào hả chị? Màu đen là màu tóc chị ư? Thế thì đẹp quá Dạ, em hiểu rồi, chỉ còn 5 ngày nữa”... Rồi chim bay đi... thỉnh thoảng lại mang về một bông hoa xinh xắn. -“Màu này không phải màu đen đâu chim ơi! ”. Rồi chim vội vã bay đi và mang về một bông hoa khác...

Sáng hôm sau, dưới ánh bình minh rực rỡ. Cây sứ trước sân dinh nở đầy hoa trắng. Bầy chim từ đâu về đậu chập chành; những con chim cắc cớ, mỗi con ngậm một đóa hoa xinh. Bầy chim bay quanh công chúa, rải hoa. Một cuộc dâng hoa vĩ đại đẹp như cảnh bồng lai, nhưng lòng công chúa vẫn buồn rười rượi. Không có đóa hoa đen. Nàng nhìn lên, chỉ thấy cây sứ nở tung một trời hoa trắng. “Hỡi cây sứ vô dụng kia ơi! Sao muôn đời người chỉ biết nở những hoa trắng đục, mà ta thì chỉ cần?”. Nhưng cây sứ thì trả lời tỉnh lặng đến cả bướm ong cũng không thể nào hiểu hết.

Ngày thứ 29 đã qua rồi. Chim đứng bên cửa sổ như nói lời ly biệt. Rồi bay lên cành sứ. Màn đêm buông xuống cùng với cơn mưa bụi. Chim bắt đầu kêu. Những tiếng kêu chậm rãi, rã rời, đơn độc. Suốt đêm công chúa nằm nghe. Tiếng mưa rả rích và tiếng chim uất nghẹn như lời khẩn cầu tha thiết. Cơn mưa vừa tạnh, tiếng chim yếu dần thưa dần... rồi im bật. Ngày cuối cùng đã đến. Bình minh!

Chim đã chết, treo mình trên cành cây, đầu tựa vào một bông hoa sứ. Giọt máu hồng vẫn còn đỏ thắm giữa lòng hoa.

Công chúa ủ xác chim và xác hoa vào đôi tay run run, yếu ớt. Một giọt nước mắt đã rơi vào lòng hoa. Sững sốt. Trước mắt nàng phép lạ đã xảy ra. Giọt máu chim đã tan trong nước mắt; lan dần lan dần ra... và bông sứ trắng đã chuyển thành màu đen, lóng lánh trong lòng một giọt sương đã hoá thành ngọc quý.

Ôi con chim thật là cắc cớ. Vì đâu người đã xen vào nỗi khổ của loài người. Phải chăng chỉ vì tình yêu nên tiếng kêu đã trở thành lời cầu khẩn, chấn động đến cõi xa xăm huyền bí? (1) (xin xem phần kể phụ cuối bài)

3. Những người mất tự do hay có tâm hồn mơ mộng thường ước ao rằng phải chi mình được như loài chim, vui hót trong bình minh hay sải cánh trong không gian cao rộng. Nhưng thân phận loài chim cũng khổ đau không kém thân phận loài người. Bao loài chim phải chết trong tuyết lạnh. Có loài phải bay hàng chục ngàn cây số, vượt qua đại dương trốn lạnh trong thời gian 4 tháng rồi lại bay về. Loài đà điểu có cánh nhưng không bay, phải dùng đôi chân lêu nghêu chạy trên sa mạc mùa hè cát bỏng... Đó là chưa nói đến sự giam cầm sát hại của con người.

Những con chim tôi không biết tên lại kêu suốt đêm, tôi đều đặt cho cái tên là Chim Cắc Cờ.

Chim cắc cờ đã kêu nhiều đêm trên núi rừng Hiệp Đức, Kỳ Sơn, Phú Ninh, Tiên Lãnh... (3). Tiếng chim đã làm cả trại tù không ai ngủ được. Tôi đã từng chứng kiến một con chim lạc vô nhà tù. Đúng là con chim cắc cờ. Nó đã kêu suốt đêm ngoài hiên. Tại sao lại lọt vào nơi đây? Một con chim khá đẹp! Khi đậu có màu xanh giống như chim bói cá, khi bay lại có ánh vàng tươi. Chỉ lớn hơn chim sẻ một ít. Trong tình thế không tìm ra lối thoát, con chim đã hoảng hốt kêu thất thanh giữa sự bủa vây, tấn công của những người tù, đang reo mừng trước cảnh cùng đường của con chim khốn khổ... Và cuối cùng thì con chim bị giết... Không phải vì tiếng chim mà là vì thịt chim.

Bất cứ nơi nào cũng có con chim Cắc Cờ... Không kể Việt Nam, Hy Lạp hay Hoa Kỳ. Tôi đã từng nghe tiếng con chim cắc cờ trong khóm cây trước mặt nhà tôi. Đó là khu nhà cho thuê rộng lớn gần giống một khu rừng. Dưới ánh đèn mờ và những tàng cây rậm, khách dạ hành lúc nào cũng có. Họ chậm rãi đi trong mưa, hay đứng co ro trong tuyết lạnh. Chắc không ai để ý trong lùm cây, tiếng kêu đều đều buồn bã của một con chim. Tôi đã nghe tiếng chim kêu từ lúc lên xe đi chùa dự lễ đón giao thừa, và khi trở về đã gần 2 giờ sáng vẫn còn nghe tiếng chim ra rả. Một cô gái đến gõ vào kiếng xe xin thuốc hút, rồi xin tiền lẻ. Cô bảo cô cần cái gì để ăn. Cô đang đói. Tôi chỉ tay về hướng lùm cây vừa lấy tiền vừa hỏi:

- Này! con chim gì kêu thế?

- Oh... con chim chích cơ. Nó hót đấy!

- Hót?... Nó hót gì mà buồn quá vậy?

- Thiệt hả? Cô gái làm như lắng nghe - Không buồn... nó hót vui đó chứ!

Cô cầm mấy tờ giấy bạc cám ơn, ve vẩy rồi bước đi... rung rinh, thô kệch nhún nhảy theo một điệu nhạc nào đó trong tưởng tượng.

Gần sáng. Tôi thức dậy thấp hương. Bên ngoài vẫn mịt mờ mưa bụi. Tiếng chim vẫn còn buồn tẻ trên cành và cô gái ấy vẫn còn âm thầm đứng dưới gốc cây lập lòe ánh lửa. Có lẽ cô hút thuốc cho đỡ lạnh, chờ đợi một điều gì đó... qua đêm.

Bỗng tôi nhớ tới bài thơ Đường nói về một con chim núi: Sơn Giá Cô

Sơn giá cô (1)

Sớm chiều kêu ra rả.

Gió buốt lạnh sương đêm trắng xóa,

Cuối thu cỏ úa trên đồi.

Tre gầy dưới núi trắng lạnh soi.

Ngòai ruộng nhiều lá sao mây không mở

Cây núi lắm cành sao mây không ở ?

Văng vẳng xa xa không nhật không khoan.

Trên lâu trong thuyền thoảng tiếng xa xăm.

Nhớ quê, khách ly hương trần trọc

Ôm con goá phụ đứng bàng hoàng.

Sơn Giá Cô ơi!

Mây vốn là chim đất này.

Đời chưa từng xa bầy xa tổ.

Tội chi cứ ra rả kêu suốt đêm?

Kêu suốt sáng...

Chỉ nảo lòng người phương Bắc đây.

Người phương Nam nghe quen rồi nên chẳng biết.

Tôi chính là người phương Đông yêu quê và xa quê mới thấm thía nỗi buồn. Ôi bài thơ như một thông điệp gửi cho thân phận con người không kể Đông Tây Nam Bắc, một ngàn hai trăm năm có đến được bàn tay cô gái? Nhưng nỗi buồn vui của Đông và Tây cũng không thể giống nhau. Nếu ví người cô gái kia

như một loài chim, hay một đóa hoa, thì chính cô là loài chim các cớ; là đóa hoa đen lưu lạc trong đêm tối ngay trên xứ sở của mình...

4. Tôi bỏ làng ra đi hai lần, mỗi lần hơn mười lăm năm. Ba mẹ tôi đã mất trong hai lần tôi xa quê đó. Lần này tôi từ Mỹ về; thấp nén hương trên mồ mả ông bà, cha mẹ và thăm lại người xưa cảnh cũ. Bao năm ước mong được ngâm mình trên giòng sông tuổi trẻ, nhớ lại những chiều câu cá, những trưa đua thuyền. Giòng sông sau 40 năm hình như bé lại. Thuở xưa dân làng tôi và nhiều làng khác gánh nước sông về uống, nhưng nay nước sông xanh lè. Nước thải từ nhà máy hóa chất chảy vào sông. Tôi ngồi trên bến xưa chờ đò. Những người phụ nữ sang sông với khẩu trang che kín, chỉ thấy đôi mắt, họ nhìn đi nơi khác, nói vu vơ những câu khó hiểu. Không biết vì thành kiến, vì mặc cảm, hay vì ranh giới bạn thù thuở trước, mà những bạn cũ cố tình lánh mặt. Có lẽ vì tất cả.

Có sao đâu. Tôi đã từng lẻ loi trên mảnh đất này ngay từ lúc ra tù, và cho đến nay tôi vẫn là người khách tha hương xa lạ ngay trên mảnh đất nhau cất rốn.

Một đêm tôi ra ngủ ngoài sân nhà người chị. Gió từ giòng sông thổi lên mát rượi. Đồng ruộng trước nhà xanh mờ dưới trăng. Bầu trời xưa vẫn thế. Nhớ lại những ngày tôi cùng ba tôi ra ngủ trước sân, dưới những vì sao quen thuộc. Mới đó mà đã 40 năm. Nay tôi già hơn ba tôi thuở đó. Tôi chợt thấy một lưới Đê châu trước mặt qua màn lệ mỏng và tôi trở thành cậu bé ngây thơ nhỏ dại dưới ánh mắt ba tôi hiện về...

Ngoài đồng ruộng không còn tiếng êch nhái, chỉ còn nghe mơ hồ tiếng dế. Tôi thèm nghe tiếng chim. Tưởng nhớ tiếng chim se se trên mái nhà hay tiếng chim chột vọt buổi trưa, xé lá làm tồ, đu đưa chiếc võng xinh xinh trên ngọn tre, khi bọn trẻ với những chiếc ná thun rập rình dưới gốc.

Tất cả đã xa xôi, đã mất hút tự bao giờ, cùng với tuổi hồn nhiên, cùng với sự chất phát thật thà của người dân quê vốn không bao giờ biết thù biết hận. Sự im vắng đã đồng lõa với sự giả câm, hay như con sáo đang lột lưỡi, tập nói toàn những điều không thật. Lẽ nào như thế chứ.

Trời vừa rạng đông nhưng chưa sáng đất, tôi bỗng nghe tiếng con chim lạ. Tiếng chim đều đều mỗi lúc một gần hơn, giống như là vừa bay vừa hát. Và tôi chợt hiểu ra, sững sờ. Một cô bé khoảng 13,14 tuổi đang gánh phân đi bỏ ruộng. Chiếc gióng mây cộ vào cây đòn gánh, kút kít...kút kít... theo từng bước chân trần bé nhỏ...

Và trong ngọn gió mai mát rượi, từ hàng tre trước vườn hoang cô giáo Hạnh năm xưa, tiếng chim đơn lẻ vọng về. Tiếng chim thanh thót, kéo dài như than vãn... Không phải là con chim các cớ, mà lại kêu những lời các cớ: Các quan bó buộc!... Các quan...bó buộc.

LAM ĐIỀN NGUYỄN THỬ
(Charlotte, NC - 12/10/2003)

PHẦN PHỤ CHÚ:

(1) Xin lược bớt những chi tiết, chuyện kể tiếp rằng: Vua Sa Tơ vuốt tóc công chúa nói nhẹ như tiếng ru của mẹ. Này Hoa Lê! Đóa hoa con vừa đem đến với xác chim kia không phải là một đóa hoa đen. Con nhìn lại đi nhưng đừng lo sợ. Mọi người đều thấy đó; chỉ là một bông hoa sứ trắng, giọt máu chim vẫn còn đỏ thắm giữa lòng hoa. H... m. Sở dĩ con thấy nó màu đen vì con đã đến đỉnh cao của sự mong cầu, và đến vực sâu của sự thất vọng, nên nảy sinh ảo giác. Con hãy nhìn kia: Phụ vương đã thức trắng đêm để làm cho con một đóa hoa màu đen như thế đấy. Cha đã nhuộm đen một đóa hoa hồng.

Chứ sao! Trên đời này làm chi có một bông hoa thật, đừng nói là màu đen hay màu đỏ. Nhưng nếu chàng Đa Vinh đến, dầu trên tay không có bông hoa, nhưng trong trái tim có tình yêu đúng nghĩa thì coi như có đầy đủ lễ vật rồi và phụ vương sẵn sàng tổ chức ngày lễ Vu Quy cho con lớn nhất trong thiên hạ. Đó là ngày vui nhất của đời con.

Nhưng nếu nó đến đây với một đóa hoa đen, thì ngày đó lại là ngày vui nhất của đời cha. Hmm... Rồi con sẽ hiểu. Nhuộm được một đóa hoa đen không phải là chuyện dễ. Không phải là ai cũng làm được. Những năm tháng gian nan trong rừng, tìm cách lấy lại ngôi báu từ tay quân phản loạn, cha đã học được từ một người phụ nữ cách nhuộm một bông hoa. Người đó chính là mẹ con... Để cho cha nói hết. Vì lỗi lầm của cha, mẹ con đã thề sẽ không bao giờ nhìn mặt cha nữa. Khi chiến thắng cha trở về kinh đô thì gặp ngay thất bại. Mẹ con lại vào sâu trong rừng thăm. Cha đã tìm kiếm nhiều năm bằng mọi cách nhưng vô hiệu. Cho nên cha mới nghĩ ra một cách...

Công Chúa Hoa Lê trào nước mắt. Nàng đưa cho phụ vương lá thư vừa gỡ từ chân chim mà nàng chưa kịp đọc.

“Anh đã có một đóa hoa đen. Quả của mẹ. Anh sẽ lên mẹ đến thăm em. Ô không! Bây giờ Hoa Lê là chị ruột của Đa Vinh rồi. Em sẽ đến thăm chị và thăm phụ vương một ngày không xa lắm”.

Lúc đó trên đường về cung, hoàng tử Đa Vinh đang tung bụi mù phi nước đại.

(2) Sơn Giá Cô của Bạch Cư Dị (772-846). Có nhiều tác giả cho rằng Sơn Giá Cô là con chim đa đa núi (mountain partridge) cũng có người cho là con chim hét núi (mountain colley).

Nguyên văn bài thơ bằng chữ Hán có âm như sau:

Sơn giá cô!

Triêu triêu mộ mộ, đề phục đề.

Đề thời lộ bạch phong thê thê.

Hoàng mao cương đầu thu nhật vãn.

Khô trúc lĩnh hạ hàn nguyệt đề.

Dư điền hữu túc hà bất trắc?

Thạch nam hữu chi hà bất thê?

Thiều thiều bất hoàn phục bất cấp

Lâu thượng chu trung thanh ảm nhập.

Mộng hương thiên khách triển chuyển ngoạ.

Bảo nhi quả phụ bàng hoàng lập.

Sơn giá cô!

Nhi bản thử hương điều.

Sinh bất từ sào, bất biệt quân.

Hà khổ thanh thanh đề đáo hiệu?

Đề đáo hiệu!

Duy năng sàu bắc nhân.

Nam nhân quán vãn như bất vãn.

(3) Bốn trong các địa danh có trại cải tạo thuộc tỉnh Quảng Nam...